

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Trường

Bà Phạm Thị Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ninh Quốc T**, sinh năm 1996 tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu Thái Hòa, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Công Lý và bà Nguyễn Thị Tuyết; chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án số 63/2021/HS - ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 29 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 58 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: tiểu khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Ninh Thị Hồng M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Duy B, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu ĐH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Ngô Trọng L, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu TC, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người chứng kiến:*

Ông Đặng Quang N (vắng mặt)

Địa chỉ: tiểu khu H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 40 phút ngày 16/10/2023 tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn C tuần tra kiểm soát tại khu vực tiểu khu X, thị trấn C thì phát hiện Bùi Ngọc Đ, sinh năm 2006 ở tiểu khu ĐH, thị trấn C đang điều khiển xe mô tô trên đường có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe để kiểm tra nhưng Đ không dừng xe mà tăng ga xe để bỏ chạy đồng thời dùng tay trái móc vào túi quần lấy số ma túy vừa mua được ném sang vệ đường. Tổ công tác phải tiến hành truy đuổi, sau khi tổ công tác dừng được xe và kiểm tra trên người Đ thì phát hiện còn sót lại 01 túi nilon màu trắng, có riềm đóng mở màu xanh bên trong chứa các cục vụn màu trắng mịn theo như Đ khai đó là Ketamine vừa mua được của Ninh Quốc T, sinh năm 1996 ở tiểu khu H, thị trấn C. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và niêm phong số ma túy trên ký hiệu (M). Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ninh Quốc T và phát hiện thu giữ 01 túi nilon màu trắng có riềm đóng mở màu xanh, bên trong có các cục vụn tinh thể màu trắng mịn để bên trong 01 khẩu trang màu trắng để trên mặt của két sắt trong phòng ngủ của T. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu (T) và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ninh Quốc T.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/10/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không biết nơi nào bán nên Bùi Ngọc Đ đã đến nhờ Ngô Trọng L, sinh năm 2002 ở tiểu khu TC, thị trấn C, huyện C hỏi mua giúp Đ 02 viên ma túy kẹo và 1,5 chỉ Ketamine thì L đồng ý và lấy điện thoại của Đ gọi cho T giao dịch mua 02 viên ma túy kẹo và 1,5 chỉ Ketamine với giá 5.100.000đ T đồng ý, L nói với T “tý có thằng em (Đ) gọi thì giao dịch với nó”. Được một lúc sau Đ gọi điện cho T, thì T hẹn Đ ra ngã ba H để giao dịch mua bán ma túy, khi Đ ra đến ngã ba H thì T điện lại cho Đ và nói “đi lại cổng chợ MT”. Khi Đ đến cổng chợ MT nhưng không thấy T nên lấy điện thoại ra gọi lại cho T thì T nói “đi lại cổng trường tiểu học số 2 Thị trấn C”. Khi Đ và T gặp nhau như đã thỏa thuận từ trước Đ chuyển khoản cho T 4.400.000đ và đưa

700.000đ tiền mặt, sau khi nhận đủ tiền T chỉ cho Đ đi lại gốc cây cạnh công trường để lấy gói ma túy mà T đã để sẵn trước đó và bảo Đ kiểm tra xem số lượng có đủ không. Sau khi thấy Đ xác nhận đã nhận đủ thì T đi về nhà, Đ cũng đi về nhà nhưng đang trên đường đi thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ Đ cùng tang vật về Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã được thu giữ. Ngày 24/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ra bản kết luận giám định số: 3883/KL - KTHS kết luận:

- Các cục vụn màu trắng mịn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,392g (Không thấy ba chín hai gam), loại Ketamine.

- Các cục vụn màu trắng mịn của phong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,515g (Không thấy năm một năm gam), loại Ketamine.

Quá trình điều tra Ninh Quốc T thành khẩn khai nhận toàn bộ số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ từ Bùi Ngọc Đ và số ma túy thu giữ tại nơi ở đều là ma túy mà Ninh Quốc T đã mua trước đó với mục đích bán để kiếm lời. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đấu tranh về nguồn gốc số ma túy trên, Ninh Quốc T khai nhận: Đã mua của một người không quen biết qua số điện thoại trên trang Facebook “Group Ketamine” với số lượng 02 viên ma túy kẹo và 02 chỉ Ketamine với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Tuy nhiên, T không lưu số điện thoại và chiếc điện thoại đã truy cập vào trang Facebook “Group Ketamine” T đã làm rơi mất nên không có tài liệu nào khác phản ánh người trên Facebook “Group Ketamine” là ai nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu đen là phương tiện T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác minh là của chị Ninh Thị Hồng M (chị gái T) cho T mượn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chị M.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG màn hình cảm ứng màu đen là của anh Lê Duy B thợ sửa chữa điện thoại; anh B cho biết vào ngày 15/10/2023 Bùi Ngọc Đ có đến quán của anh để sửa điện thoại. Do chưa lấy được ngay nên anh cho Đ mượn tạm để liên lạc, anh không biết Đ dùng chiếc điện thoại trên để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho anh Lê Duy B.

Đối với số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng) là tiền mua bán trái phép chất ma túy mà có hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ 700.000đ số tiền còn lại 4.400.000đ T đã cho chị gái là Ninh Thị Hồng M. Cơ quan điều tra xác định chị M không biết số tiền trên là do T bán trái phép chất ma túy mà có

nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không có căn cứ để xử lý đối với Ninh Thị Hồng M. Hiện số tiền trên chưa thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô mà T dùng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ) của Ninh Quốc T. Chị T1 không biết việc T dùng chiếc xe đó để đi bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chị T1.

Đối với số ma túy mà Bùi Ngọc Đ đã ném xuống vệ đường khi bị Công an truy đuổi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Đối với Ngô Trọng L đã có hành vi giúp Đ liên hệ mua ma túy. Tuy nhiên, số ma túy thu được từ Đ chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 24/11/2023 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngô Trọng L.

Về hành vi tàng trữ 0,392g, loại Ketamine của Bùi Ngọc Đ không đủ định lượng để xử lý Bùi Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên ngày 24/11/2023 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Ngọc Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng:

- 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.
- 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ từ Ninh Quốc T.
- 01 Điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA.

Số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSNC ngày 18/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Ninh Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 BLHS xử phạt Ninh Quốc T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 29 (Hai mươi chín) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 63/2021/HS - ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án; về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ chị Ninh Thị Hồng M số tiền 4.400.000đ là tiền bán ma túy có được bị cáo đã chuyển cho chị Ninh Thị Hồng M; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại

sau giám định; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, hứa không tái phạm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 02 giờ 50 phút ngày 16/10/2023 tại tiểu khu LX, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang Bùi Ngọc Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,392g (Không phẩy ba chín hai gam) (đây là số ma túy còn sót lại sau khi Đ đã ném số ma túy vừa mua được sang vệ đường khi bị công an truy đuổi). Nguồn gốc số ma túy trên là do Bùi Ngọc Đ mua của Ninh Quốc T. Tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ninh Quốc T thì phát hiện và thu giữ 0,515g (Không phẩy năm một năm gam), loại Ketamine. Tổng khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ từ Bùi Ngọc Đ và ma túy thu giữ tại nơi ở của Ninh Quốc T là 0,907g (Không phẩy chín không bảy gam), loại Ketamine là ma túy mà Ninh Quốc T đã mua trước đó nhằm mục đích bán để kiếm lời. Quá trình điều tra Ninh Quốc T đã nhận bán cho Bùi Ngọc Đ 02 viên ma túy kẹo và 1,5 chỉ Ketamine với giá 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng). Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Ninh Quốc T đã cấu thành tội” Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Ninh Quốc T mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe

của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình bản sao Quyết định về việc quân nhân xuất ngũ, hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ. Nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HDXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Ninh Quốc T phạm tội lần này đang trong thời gian thử thách của bản án số 63/2021/HS - ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa (hình phạt 29 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 58 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm) nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 29 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 63/2021/HS - ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy có được, bị cáo đã chuyển cho chị Ninh Thị Hồng M. Chị Ninh Thị Hồng M không biết là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu từ chị Ninh Thị Hồng M

số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cầm tàng trữ, cầm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Ninh Quốc T phạm tội” Mua bán trái phép chất ma túy” .

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Ninh Quốc T 30 (Ba mươi) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 29 (Hai mươi chín) tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 63/2021/HS - ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 59 (Năm mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (16/10/2023).

Phạt bổ sung Ninh Quốc T 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001361 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước từ chị Ninh Thị Hồng M số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán ma túy có được bị cáo đã chuyển cho chị Ninh Thị Hồng M.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 19/01/2024.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo bị cáo Ninh Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Hà